

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 33, 59, 60, 61 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự đã thụ lý số 254/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H:

- Ông Huỳnh Duy T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 100/01 đường N, phường Q, tỉnh Gia Lai đại diện theo uỷ quyền (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 26 tháng 5 năm 2026).

- Bà Phạm Thị Thuỳ M, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 200 đường T, phường Q, tỉnh Gia Lai đại diện theo uỷ quyền (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 26 tháng 5 năm 2026).

Bị đơn:

- Ông Phan Văn K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai.

- Ông Phan Văn K1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phan Văn K, ông Phan Văn K1: Ông Phạm Thế Q, sinh năm 1990; địa chỉ: 438/00 T, khu phố 17, phường T, thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo uỷ quyền (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 20 tháng 6 năm 2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Bà Phan Thị Thanh L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phan Thị Ngọc T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai.

- Chị Phan Bích H, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai.

- Ngân hàng chính sách X.

Địa chỉ: Số 169 phố L, phường H, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn P (Nay là thôn C), xã N, tỉnh Gia Lai.

- Bà Lê Thị Kim T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà 137/28 đường T, phường A, tỉnh Gia Lai.

- Ông Nguyễn X, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh L: Ông Phạm Thế Q, sinh năm 1990; địa chỉ: 438/18 T, khu phố 17, phường T, thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo uỷ quyền (Theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 20 tháng 6 năm 2026).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách X: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1972; địa chỉ số 15 đường T, xã T, tỉnh Gia Lai đại diện theo uỷ quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn K1 và bà Lê Thị Kim T1 thống nhất ông Phan Văn K1 đã thanh toán xong cho bà Lê Thị Kim T1 05 (Năm) chỉ vàng 9999.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và bà Lê Thị Kim T1 thống nhất bà Nguyễn Thị Ngọc H đã thanh toán xong cho bà Lê Thị Kim T1 05 (Năm) chỉ vàng 9999.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách X thống nhất bà Nguyễn Thị Ngọc H đã thanh toán xong cho Ngân hàng chính sách X số tiền 110.000.000 đồng vay gốc và 191.472 đồng tiền lãi.

Ông Phan Văn K1 và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách X thống nhất ông Phan Văn K1 đã thanh toán xong cho Ngân hàng chính sách X số tiền 50.000.000 đồng vay gốc.

Ông Phan Văn K, ông Phan Văn K1, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Phan Thị Thanh L thống nhất, thoả thuận giao cho ông Phan Văn K được trọn quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 52, tờ bản đồ số 54, diện tích 209,1m² đất ở tại nông thôn và ngôi nhà cấp 4 xây dựng trên thửa đất số 52, tờ bản đồ số 54; địa chỉ thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01320524, vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 00740 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai) cấp ngày 24 tháng 6 năm 2025. Hiện nay bà Nguyễn Thị Ngọc H đang quản lý ngôi nhà và thửa đất nêu trên nên bà Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất giao lại ngôi nhà và thửa đất nêu trên cho ông Phan Văn K sở hữu, sử dụng vào ngày 21 tháng 7 năm 2026.

Ông Phan Văn K, ông Phan Văn K1, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Phan Thị Thanh L thống nhất, thoả thuận ông Phan Văn K có nghĩa vụ thanh toán riêng cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 250.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Ngọc H đã đầu tư xây dựng ngôi nhà và bồi trúc, quản lý, tôn tạo thửa đất số 52, tờ bản đồ số 54; địa chỉ thôn T (Nay là thôn G), xã T, tỉnh Gia Lai. Ông Phan Văn K đã thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 100.000.000 đồng nên ông Phan Văn K đồng ý tiếp tục thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 21 tháng 7 năm 2026. Số tiền 250.000.000 đồng mà ông Phan Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc H không liên quan đến ông Phan Văn K1.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu số tiền 2.175.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003356 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên còn hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 9.825.000 đồng; ông Phan Văn K tự nguyện chịu số tiền 1.875.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền và nghĩa vụ Thi hành án:

4.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T3 hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Quyết định này được T3 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T3 hành án Dân sự thì người được T3 hành án dân sự, người phải T3 hành án dân sự có quyền thỏa thuận T3 hành án, quyền yêu cầu T3 hành án, tự nguyện T3 hành án hoặc bị cưỡng chế T3 hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36, 72 Luật T3 hành án dân sự năm 2025, thời hiệu T3 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật T3 hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và T3

THẨM PHÁN

hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai,
tỉnh Gia Lai;
- T3 hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Phòng T3 hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Công Minh